

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NAM TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **330/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Lê Thị T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện L, tỉnh H; Hiện cư trú tại: Số 1, Liên Cơ, tổ 9, phường C, quận N, thành phố H;

**2. Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện L, tỉnh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T đăng ký kết hôn ngày 26/12/2011, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh H, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T có 02 con chung là Nguyễn Lê Th, sinh ngày 09/12/2013 và Nguyễn Lê A, sinh ngày 03/9/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lê Th cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Lê A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê A là 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Th, sinh ngày 09/12/2013 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Lê A, sinh ngày 03/9/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh đã đại diện nộp theo biên lai số AK/2010/0009521 ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Đ, chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Tuấn**